**QUY ĐỊNH VỀ CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP**

**CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**HỆ CHÍNH QUY Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

(***Ban hành kèm theo Quyết định số số 239/QĐ-HVTC ngày27 tháng 3 năm 2020***

 ***của Giám đốc Học viện Tài chính***)

**PHẦN A: MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA QUY ĐỊNH VỀ CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

“Q*uy định về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ở Học viện Tài chính*” *là hệ thống các tiêu chí quy định đối với sinh viên* (*về định tính và định lượng*) *mà Học viện Tài chính xây dựng nhằm đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học theo từng chuyên ngành đáp ứng nhu cầu xã hội.*

Hệ thống các tiêu chí của “Q*uy định về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ở Học viện Tài chính*” là một trong những căn cứ quan trọng để Học viện Tài chính chuẩn hoá các khâu trong quá trình đào tạo như: xây dựng chương trình và kế hoạch đào tạo, xây dựng kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của sinh viên, xây dựng quy trình quản lý kết quả học tập của sinh viên, xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học và biện pháp thực hiện… Cũng từ hệ thống các tiêu chí đó, Đảng uỷ Học viện Tài chính chỉ đạo và phối hợp với chính quyền, các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên… xây dựng kế hoạch hoạt động sát với thực tế và phù hợp với các hoạt động của Học viện nhằm đạt được các tiêu chí đã đề ra. Đồng thời, Học viện Tài chính cũng thông qua kết quả của các hoạt động kiểm định chất lượng đào tạo như: Đánh giá ngoài, Tự đánh giá, Tư vấn việc làm sinh viên… để ngày càng hoàn thiện, xây dựng Học viện Tài chính trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín trong nước và khu vực, thực hiện sứ mệnh “cung cấp sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học chất lượng cao cho xã hội”.

“Q*uy định về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ở Học viện Tài chính*” còn là cơ sở để các cơ quan, đơn vị tuyển dụng cán bộ, công chức làm công tác quản lý kinh tế theo yêu cầu của mình; là căn cứ để học sinh phổ thông trung học lựa chọn nguyện vọng (nghề nghiệp) khi thi tuyển sinh đại học; là căn cứ để các bậc phụ huynh có định hướng nghề nghiệp cho con em mình.

Sinh viên đạt “*Chuẩn đầu ra”* ở Học viện Tài chính có thể làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các cơ sở giáo dục - đào tạo, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức tài chính - tín dụng quốc tế...

Căn cứ vào các quy định về đào tạo và về quản lý sinh viên của Bộ GD&ĐT, căn cứ vào quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Tài chính, căn cứ vào mặt bằng chung ở trong nước, trong khu vực và trên thế giới về đào tạo nhân lực có trình độ đại học làm việc trong lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực quản lý nhà nước về kinh tế mà Học viện tài chính xây dựng hệ thống các tiêu chí của “Q*uy định về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ở Học viện Tài chính*”.

Hệ thống các tiêu chí này có thể được thay đổi vào những thời điểm khác nhau cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

**PHẦN B: YÊU CẦU KIẾN THỨC CHUNG; Ý THỨC,THÁI ĐỘ, HÀNH VI ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

**I. KIẾN THỨC CHUNG**

- Sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành phải đáp ứng đủ các yêu cầu của quy định hiện hành. Cụ thể: Điều 27, Quyết định số 1591/QĐ-HVTC, ngày 30/12/2016 của Giám đốc Học viện Tài chính - Quy định Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Trình độ ngoại ngữ của sinh viên hệ chính quy đạt 450 TOEIC hoặc tương đương đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2016-2018; đạt trình độ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 21/01/2014 hoặc tương đương đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2019. Riêng đối với Ngành Ngôn ngữ Anh - Chuyên ngành Tiếng anh Tài chính kế toán, trình độ ngoại ngữ đạt bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo thông tư 01/2014/TT-BDGĐT ngày 21/01/2014 hoặc tương đương (không áp dụng đối với sinh viên quốc tế).

- Trình độ tin học của sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành phải đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Khoản 1, điều 2 thông tư 03/2014/TT-BTTTT (gồm các mô đun cụ thể sau: (i) Hiểu biết về CNTT cơ bản; (ii) Sử dụng máy tính cơ bản; (iii) Xử lý văn bản cơ bản; (iv) Sử dụng bảng tính cơ bản; (v) Sử dụng trình chiếu cơ bản; (vi) Sử dụng Internet cơ bản) hoặc các chứng chỉ tương đương và áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2017. Riêng đối với ngành Hệ thống thông tin kinh tế - Chuyên ngành Tin học Tài chính kế toán, trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao theo Khoản 3, điều 2 thông tư 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương và áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2019.

- Có kiến thức toàn diện về ngành; nắm vững những kiến thức chuyên ngành được đào tạo; Chủ động cập nhật kiến thức mới về ngành và chuyên ngành.

**II. Ý THỨC, THÁI ĐỘ, HÀNH VI**

**2.1. Ý thức**:

Sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành của Học viện Tài chính có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; Chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và nội quy của đơn vị; Đạt điểm rèn luyện theo quy định hiện hành (theo Quyết định 1174/QĐ-HVTC ngày 27/11/2015) tối thiểu là 70 điểm.

**2.2. Thái độ, hành vi:**

- Chủ động, tích cực và có năng lực cải tiến trong công việc được giao.

- Sẵn sàng chấp hành sự phân công, điều động trong công tác của đơn vị.

- Luôn quan tâm đến sự phát triển của đơn vị.

- Tự giác, tích cực học tập học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp.

- Tự tin, có bản lĩnh và tự khẳng định năng lực của bản thân thông qua công việc chuyên môn được giao.

**PHẦN C: CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

**CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG (Mã 01)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

*Tiếng Việt*: Quản lý Tài chính công

*Tiếng Anh*: Public Finance Management

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

*3.1. Kiến thức ngành*

Có kiến thức cơ bản, toàn diện và hệ thống về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, cụ thể:

- Hiểu biết đầy đủ bản chất các quy luật kinh tế - tài chính trong nền kinh tế.

- Nắm vững cơ chế chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng phù hợp trong thực tiễn.

- Có khả năng phân tích dữ liệu, đánh giá, dự báo, quản lý, quản trị các vấn đề trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

- Có khả năng tự cập nhật những vấn đề mới và những thay đổi trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng để phục vụ cho công tác chuyên môn; có kiến thức và trình độ sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật, phần mềm chuyên dùng phục vụ cho công tác chuyên môn.

*3.2. Kiến thức chuyên ngành*

- Có kiến thức cơ bản, toàn diện về quy trình, nội dung, phương pháp quản lý tài chính công: xây dựng và thẩm định, tổ chức thực hiện, theo dõi và đánh giá quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính công của các cấp chính quyền nhà nước, các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công, các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức tài chính của Nhà nước.

- Có kiến thức cơ bản về phân tích các thông tin tài chính công và quản trị tài chính để tham mưu cho các cấp chính quyền nhà nước và lãnh đạo các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công, các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức tài chính của Nhà nước huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính một cách hiệu quả.

- Có kiến thức cơ bản, nắm vững và tự cập nhật được các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về kinh tế, tài chính nói chung và quản lý tài chính công nói riêng như Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công… để phục vụ công tác chuyên môn.

- Có kiến thức cơ bản về kế toán công, thuế và quản lý thuế, phân tích chính sách tài chính, tài chính doanh nghiệp và các kiến thức kinh tế vĩ mô liên quan đến hoạt động quản lý tài chính công.

*3.3. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành*

- Xây dựng và thẩm định: kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm theo phương thức cuốn chiếu; kế hoạch đầu tư công 5 năm; dự toán thu, dự toán chi thường xuyên, dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước hàng năm; kế hoạch vay và trả nợ.

- Tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước: kiểm soát thu, chi ngân sách nhà nước; phân chia các khoản thu cho các cấp ngân sách; hoàn trả các khoản thu ngân sách; quản lý ngân quỹ nhà nước.

- Quyết toán, phân tích và đánh giá ngân sách nhà nước: lập, thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước; phân tích và đánh giá tình hình quản lý tài chính của các cấp chính quyền.

- Phân tích và quản trị tài chính ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công, các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp: quản trị tài sản và nguồn vốn; quản trị chi phí, doanh thu và kết quả hoạt động tài chính; phân tích báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán ngân sách.

- Phân tích và tham mưu về cơ chế chính sách quản lý tài chính công: xây dựng cơ chế chính sách, đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế chính sách và tổ chức thực hiện chính sách tài chính công.

- Giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn các vấn đề về tài chính công.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

*4.1. Kỹ năng nghề nghiệp*

- Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ hiệu quả.

- Có kỹ năng phát hiện, viết, trình bày, phân tích và phản biện các vấn đề chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý tài chính công.

- Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ về quản lý tài chính - ngân sách của các cấp chính quyền và các tổ chức tài chính của Nhà nước: kỹ năng lập và thẩm định dự toán thu, chi ngân sách nhà nước; kỹ năng kiểm soát thu, chi ngân sách nhà nước; kỹ năng lập, thẩm định các báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước; kỹ năng phân tích và đánh giá hoạt động quản lý tài chính của các cấp chính quyền và các tổ chức tài chính của Nhà nước.

- Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ phân tích và quản trị tài chính cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp: kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm soát, phân tích và lựa chọn các quyết định về tài chính trong quản trị tài sản, nguồn vốn, chi phí, doanh thu và kết quả hoạt động tài chính; kỹ năng phân tích báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách; kỹ năng xây dựng quy chế quản lý tài chính nội bộ và quy chế quản lý tài sản công.

*4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ*

- Về Ngoại ngữ: Có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- Về Tin học: Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

- Chuyên viên tài chính - ngân sách nhà nước tại các cơ quan quản lý tài chính - ngân sách của các cấp chính quyền nhà nước như: Bộ Tài chính, Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước Việt Nam, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước huyện; cơ quan Thuế, cơ quan Hải quan; Dự trữ nhà nước; Bảo hiểm xã hội…

- Chuyên viên tài chính tại các cơ quan nhà nước như Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ; Văn phòng Uỷ ban nhân dân và Hội đồng nhân dân các cấp chính quyền địa phương; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan nhà nước trực thuộc các Bộ và cơ quan ngang Bộ, các cơ quan nhà nước khác ở trung ương; các Sở và các cơ quan nhà nước khác ở cấp tỉnh; các Phòng và các cơ quan nhà nước khác ở cấp huyện...

- Chuyên viên tài chính tại các đơn vị sự nghiệp như trường học, bệnh viện, viện nghiên cứu, bảo tàng, thư viện, nhà xuất bản, truyền hình Việt Nam và truyền hình ở các địa phương…

- Chuyên viên tài chính tại các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Liên đoàn Lao động Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam…

- Giảng viên, nghiên cứu viên về quản lý tài chính công tại các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học trên phạm vi cả nước như các học viện, các viện nghiên cứu, các đại học, trường đại học...

- Chuyên gia tư vấn về quản lý tài chính công cho các cấp chính quyền nhà nước, các bộ, các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức quốc tế…

- Chuyên viên tài chính, kế toán viên, kiểm soát viên tại các doanh nghiệp, các ngân hàng và các tổ chức tín dụng, các công ty bảo hiểm thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài như trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

- Có khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức mới phục vụ công việc chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

- Có cơ hội phát triển chuyên môn trở thành các nhà lãnh đạo về kinh tế tài chính của các cấp chính quyền nhà nước, các cơ quan quản lý tài chính - ngân sách của các cấp chính quyền nhà nước, các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

- Có cơ hội phát triển chuyên môn trở thành chuyên viên và cán bộ lãnh đạo tài chính, kế toán, kiểm soát tại các ngân hàng và các tổ chức tín dụng, các công ty kiểm toán, các công ty bảo hiểm thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế.

- Có cơ hội phát triển chuyên môn trở thành các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, chuyên gia về kinh tế, tài chính.

***Sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành của Học viện Tài chính được cấp Bằng Cử nhân kinh tế, Bảng điểm, Hồ sơ sinh viên theo ngành/chuyên ngành mà sinh viên được đào tạo.***